

Số: 03/2022/QĐST-DS

Tương Dương, ngày 09 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Vi Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bản Đ, xã L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Chị: Kha Thị Hiền, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh: Lô Văn T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

+ Bà: Ngân Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Bản Đ, xã L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nợ**: Ông Vi Văn T, chị Kha Thị H, anh Lô Văn T, bà Ngân Thị H thỏa thuận thống nhất chị Kha Thị H có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho ông Vi Văn T số tiền 148.275.000 đồng (*một trăm bốn mươi tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- **Về lãi suất:** Ông Vi Văn T, chị Kha Thị H thỏa thuận không yêu cầu lãi suất.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Kha Thị H. Trả lại cho ông Vi Văn T số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 (*ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai số 0000658 ngày 25 tháng 01 năm 2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Đường sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Cường